

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Ea Phê**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA PHÊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/05/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Theo đề nghị của Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Ea Phê.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2024.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Tư pháp – Hộ tịch, các ban, ngành, đoàn thể xã; Ban tự quản các thôn, buôn và nhân dân trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện, Phòng Tư pháp huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị- XH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Tiến Dũng**

**QUY CHẾ****Thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Ea Phê**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Ea Phê)

**CHƯƠNG I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Ea Phê nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, người lao động theo hợp đồng, người hoạt động không chuyên trách ở xã và các thôn, buôn và của nhân dân trong toàn xã; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân.

Quy chế này quy định cụ thể những nội dung Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Ea Phê (HĐND và UBND) phải thông tin kịp thời và công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan nhà nước quyết định; những nội dung nhân dân giám sát, kiểm tra và các hình thức thực hiện quy chế dân chủ ở xã.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hợp đồng, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở các thôn, buôn và nhân dân trong toàn xã; các tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với UBND xã.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cộng đồng dân cư* là nhóm công dân Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn thôn, buôn.

2. *Cơ quan* là nơi làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. *Cơ sở* là ở các thôn, buôn.

4. *Điểm sinh hoạt cộng đồng* là hội trường của các thôn, buôn.

5. *Lãnh đạo UBND* là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ**

1. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò lãnh đạo của người đứng đầu và các tổ chức đoàn thể của cơ quan.

2. Bảo đảm trật tự, kỷ cương trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân. Kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức và cá nhân.

3. Bảo đảm quyền của nhân dân được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được quyết định, thực hiện kiểm tra và giám sát việc thực hiện dân chủ ở xã.

4. Công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở xã.

## **CHƯƠNG II**

### **NỘI DUNG CẦN CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT**

#### **Điều 4. Những nội dung phải công khai**

HĐND và UBND xã phải công khai những nội dung sau đây để nhân dân biết:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của xã và kết quả thực hiện;

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của xã trình Hội đồng nhân dân xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã; quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; kế hoạch sử dụng đất đai của xã;

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, buôn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng của xã, các thôn, buôn và kết quả thực hiện;

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của xã;

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, buôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung UBND xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật thực hiện dân chủ cơ sở;

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do UBND xã trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do UBND xã trực tiếp thực hiện;

14. Các Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của UBND xã và của cấp trên liên quan đến địa phương;

15. Sơ kết, tổng kết hoạt động của HĐND và UBND xã

## **Điều 5. Hình thức và thời gian công khai**

1. HĐND và UBND xã có trách nhiệm phối hợp với UBMTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và trưởng các thôn, buôn cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 4 của quy chế này để thông tin cho nhân dân biết bằng các hình thức sau:

- a. Niêm yết thông tin (bảng niêm yết) tại trụ sở UBND xã;
- b. Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã;
- c. Phát tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã;
- d. Thông qua Trưởng thôn, buôn để thông báo đến công dân;
- đ. Gửi văn bản đến công dân;
- e. Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND xã với Nhân dân;
- g. Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, hoạt động của người phát ngôn của UBND xã theo quy định của pháp luật;
- h. Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;
- i. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, tại thôn, buôn;

2. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, UBND xã phải tổ chức công khai thông tin.

3. UBND xã có trách nhiệm niêm yết thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 và khoản 15 của Điều 4 của quy chế này tại trụ sở HĐND và UBND xã, nhà văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, buôn; thời gian niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Thông tin quy định tại khoản 4 và khoản 13 Điều 4 của quy chế này phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở HĐND và UBND xã và được cập nhật khi có sự thay đổi

4. Thông tin quy định tại khoản 3 Điều 4 được gửi đến Trưởng thôn, buôn để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo thông tin đến Nhân dân quy định tại khoản này được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức, gồm thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở thôn, buôn; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình

hoặc sử dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

### **CHƯƠNG III**

#### **NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP**

##### **Điều 6. Những nội dung nhân dân bàn và quyết định**

Nhân dân trong xã bàn và quyết định trực tiếp những nội dung sau:

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, buôn do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung hương ước, quy ước, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội của cộng đồng dân cư.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, buôn.

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Tổ chức bảo vệ sản xuất, kinh doanh, vệ sinh môi trường, các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

7. Đối với những khoản huy động đóng góp khác của nhân dân ủng hộ với mục đích tương trợ, nhân đạo, từ thiện thì UBND xã phối hợp với UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tuyên truyền, vận động nhân dân theo nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, không được áp đặt, phân bổ theo thôn, buôn.

##### **Điều 7. Nội dung, hình thức nhân dân bàn và quyết định**

**Về nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp như sau:**

1. Đối với các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn cấp xã, Chủ tịch UBND xã sau khi thống nhất với Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định nội dung, lựa chọn hình thức và chỉ đạo, hướng dẫn Trưởng thôn, buôn tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định.

2. Đối với các nội dung chỉ có phạm vi thực hiện trong thôn, buôn, Trưởng thôn, buôn sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, buôn đề xuất nội dung để cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

3. Công dân cư trú tại thôn, buôn có sáng kiến đề xuất về nội dung quy định tại Điều 6 của quy chế này và được ít nhất là 10% tổng số hộ gia đình tại thôn, buôn đồng thuận thì gửi đề xuất đến Trưởng thôn, buôn để đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định nếu không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Trường hợp sáng kiến của công dân chưa có đủ 10% tổng số hộ gia đình ở thôn, buôn đồng thuận nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và được Ban công tác Mặt trận ở thôn, buôn tán thành thì Trưởng thôn, buôn đưa ra để cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

Việc thu thập ý kiến đồng thuận của các hộ gia đình có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, bằng văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của đại diện hộ gia đình hoặc hình thức thể hiện ý kiến khác phù hợp với điều kiện thực tế tại cộng đồng dân cư. Công dân có sáng kiến chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số lượng và danh sách hộ gia đình đồng thuận. Ý kiến đồng thuận với sáng kiến của công dân có giá trị trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thể hiện ý kiến.

#### **Về hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp như sau:**

1. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư.
2. Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình.
3. Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

Việc bàn, quyết định các nội dung quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 6 của quy chế này phải được thực hiện tại cuộc họp của cộng đồng dân cư.

Hình thức biểu quyết trực tuyến chỉ áp dụng trong trường hợp cộng đồng dân cư quyết định các công việc quy định tại khoản 6 Điều 6 của quy chế này mà Trưởng thôn, buôn sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở thôn, buôn thấy không cần thiết tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình.

Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định thì thực hiện theo quy định đó.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của nhân dân trong việc bàn và quyết định**

1. Công dân, hộ gia đình tích cực quan tâm đến công việc chung của cộng đồng dân cư; có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, buôn, trong địa bàn xã; thực hiện nghiêm túc các nội dung thuộc trách nhiệm đã được cộng đồng dân cư quyết định.

2. Đại diện hộ gia đình có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của cộng đồng dân cư; tập hợp, nắm bắt ý kiến chung của các thành viên hộ gia đình để phản ánh,

tham gia thảo luận tại cuộc họp hoặc thể hiện trên phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; phổ biến, truyền đạt lại cho các thành viên hộ gia đình về kết quả bàn, thảo luận, quyết định của cộng đồng dân cư. Trường hợp thành viên hộ gia đình có ý kiến khác với ý kiến của đại diện hộ gia đình thì được đăng ký tham dự cuộc họp của cộng đồng dân cư để thể hiện ý kiến, quan điểm của mình tại cuộc họp.

3. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, buôn có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, buôn, trong địa bàn xã; có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và tuyên truyền, hướng dẫn, vận động gia đình và các thành viên trong cộng đồng thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư.

4. Trường hợp nhận thấy quyết định của cộng đồng dân cư không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội thì công dân có quyền kiến nghị, phản ánh đến UBND xã, UBMTTQ Việt Nam xã và Ban Thanh tra nhân dân.

5. Những nội dung quy định tại Điều 6 của quy chế này, đạt tỷ lệ trên 50% số hộ gia đình tham gia cuộc họp của cộng đồng dân cư và tán thành hoặc lấy ý kiến tán thành thì UBND xã quyết định. Nhân dân có trách nhiệm chấp hành và thực hiện nghiêm các quy định đã được trên 50% các hộ gia đình nhất trí.

## **CHƯƠNG IV**

### **NỘI DUNG NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN, HĐND VÀ UBND XÃ QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều 9. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến**

Những nội dung HĐND và UBND xã có trách nhiệm đưa ra nhân dân thảo luận, tham gia ý kiến trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định gồm:

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của xã.

2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho UBND xã quản lý.

3. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.



4. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, buôn, ghép cụm dân cư.

5. Dự thảo quyết định hành chính của UBND xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.

6. Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

7. Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã (nếu có).

8. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn xã.

9. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc UBND xã thấy cần lấy ý kiến.

### **Điều 10. Hình thức nhân dân tham gia ý kiến**

Nhân dân thảo luận, tham gia ý kiến trước khi HĐND và UBND xã quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo các hình thức sau:

1. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND xã với Nhân dân.
2. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư.
3. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình.
4. Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có).
5. Thông qua Ban công tác Mặt trận ở thôn, buôn và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.
6. Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của UBND xã.
7. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, tại thôn, buôn.
8. Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại khoản 8 Điều 9 của quy chế này.

Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với quy chế thực hiện dân chủ ở xã, UBND xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định tại khoản 1 Điều này để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức, cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến của Nhân dân về nội

dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Nhân dân thực hiện theo quy định đó.

Các ý kiến của Nhân dân tại cuộc họp hoặc ý kiến của Nhân dân góp ý phải được tổng hợp đầy đủ, khách quan, chính xác để UBND xã xem xét hoặc trình HĐND xã quyết định theo thẩm quyền; hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét quyết định.

### **Điều 11. Trách nhiệm của nhân dân trong tham gia ý kiến**

1. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, của đất nước.

Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này.

## **CHƯƠNG V**

### **NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT**

#### **Điều 12. Nội dung kiểm tra, giám sát**

1. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định quy định tại Điều 6 của quy chế này.

2. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của HĐND và UBND xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, buôn.

#### **Điều 13. Hình thức kiểm tra, giám sát**

1. Công dân trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a. Hoạt động lao động, sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của công dân ở cộng đồng dân cư.

b. Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, buôn và người dân ở cộng đồng dân cư.

c. Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của HĐND và UBND xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, buôn, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý hoặc thực hiện các nội dung Nhân dân đã bàn và quyết định.

d. Tham dự hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND xã với Nhân dân, hội nghị tiếp xúc cử tri, hoạt động tiếp công dân; hội nghị định kỳ và các cuộc họp khác của cộng đồng dân cư.

2. Công dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua UBMTTQ Việt Nam xã, thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để nhân dân kiểm tra, giám sát**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật thực hiện dân chủ cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

2. UBND xã có trách nhiệm sau đây:

a. Tạo lập và bảo đảm vận hành ổn định, thường xuyên hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân, tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh để người dân có thể trực tiếp bày tỏ thái độ, sự đánh giá, nhận xét đối với hoạt động của chính quyền địa phương và của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân.

b. Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, kiến nghị của UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam xã hoặc báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

c. Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác của Nhân dân ở địa phương thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

d. Xử lý người có hành vi cản trở công dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

3. Công dân chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà công dân đã kiến nghị, đề nghị.

## **CHƯƠNG VI**

### **XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÔN, BUÔN**

#### **Điều 15. Xây dựng, tổ chức thôn, buôn ở cộng đồng dân cư**

Thôn, buôn là nơi sinh sống của cộng đồng dân cư, là nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và là nơi tổ chức cho Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao. UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra, giám sát hoạt động của các thôn, buôn.

### **Điều 16. Hội nghị của cộng đồng dân cư**

Hội nghị nhân dân ở các thôn, buôn được tổ chức 6 tháng một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường để quyết định nội dung theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thành phần tham gia hội nghị nhân dân là toàn bộ cử tri hoặc đại diện hộ gia đình cử tri nhằm:

1. Thảo luận và quyết định các nội dung công việc của nội bộ cộng đồng dân cư về sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống; những vấn đề về văn hóa - xã hội, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, đạo đức xã hội, tập quán, sức khỏe của cộng đồng nhưng không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội.

2. Bàn các biện pháp thực hiện Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của UBND xã, các Nghị quyết và Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân và nhiệm vụ cấp trên giao.

3. Bầu, miễn nhiệm trưởng thôn, buôn; bầu thành viên ban thanh tra nhân dân; xây dựng hương ước, quy ước; cử người tham gia ban giám sát đầu tư của cộng đồng khi có yêu cầu của UBMTTQ xã.

Nghị quyết hội nghị nhân dân được coi là hợp lệ và được thi hành khi có ít nhất quá nửa số người dự họp tán thành thông qua, nội dung Nghị quyết không được trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

### **Điều 17. Xây dựng hương ước, quy ước**

Thôn, buôn xây dựng hương ước, quy ước về những nội dung công việc thuộc nội bộ cộng đồng dân cư, kế thừa và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường; bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; hạn chế và từng bước loại bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; mê tín dị đoan. xây dựng nếp sống văn minh phù hợp với yêu cầu tự quản của cộng đồng dân cư và mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Tăng cường và đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang đối với các thôn, buôn theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018.

Xây dựng hương ước, quy ước phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư; bảo đảm tự nguyện, trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất của cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân; bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư.

Xây dựng hương ước, quy ước không được vi phạm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm bình đẳng giới, không đặt ra các khoản phí, lệ phí, phạt tiền, phạt vật chất và xây dựng hương ước, quy ước phải dựa trên nhu cầu tự quản của cộng đồng dân cư.

### **Điều 18. Thành lập các tổ tự quản của thôn, buôn**

Thôn, buôn có thể thành lập các tổ: Hòa giải, an ninh, bảo vệ sản xuất, kiến thiết. Các tổ này được thành lập hoặc giải thể theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu thực tế của từng thôn, buôn; thành viên của các tổ do Nhân dân tại thôn, buôn đó bầu; hoạt động của các tổ do trưởng thôn, buôn chỉ đạo.

## **CHƯƠNG VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 19. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**

#### **1. Hội đồng nhân dân xã**

Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm sau đây:

- Quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong phạm vi địa bàn cấp xã;
- Giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã trong việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

#### **2. Ủy ban nhân dân xã**

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:

- Tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn cấp xã;
- Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Nhân dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã;
- Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã;
- Kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

### **3. Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách**

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và nhân dân trong toàn xã có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong quy chế này.

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và nhân dân có thành tích trong việc thực hiện quy chế dân chủ sẽ được khen thưởng, những cá nhân có hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm Hiến pháp và pháp luật xâm phạm lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể, quyền tự do dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

1. Tổ chức vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia, hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở để chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân.

4. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

#### **Điều 21. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội**

##### **1. Công đoàn xã**

1. Tổ chức vận động cán bộ, công chức, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia, hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.

3. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về thực hiện dân chủ ở cơ sở để chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; theo dõi, giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của đoàn viên công đoàn.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

## **2. Tổ chức chính trị - xã hội khác**

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và Nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia, phối hợp với HĐND và UBND xã, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của hội viên, đoàn viên.

## **Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật**

### **1. Khen thưởng**

Trong quá trình thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, các tổ chức, cá nhân có thành tích thì sẽ được xem xét khen thưởng. Việc xét khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thi đua khen thưởng.

### **2. Kỷ luật**

Trong quá trình thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Tổ chức có quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

UBND xã có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.